

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Duy H (tên gọi khác M) sinh ngày 20 tháng 11 năm 1978 tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A phố C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Duy H1 (đã chết) và bà Lê Thị Đ1 (đã chết); Có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2017, bị tạm giam ngày 02/8/2017. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hà Đức T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn X1, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X3, xã B1, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: Thôn X4, xã T2, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn X5, xã N2, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Đỗ Duy H thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Loại ma túy H bán là hêrôin. H mua ma túy của người không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng, mang về chia nhỏ, đóng gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá hoặc giấy vở học sinh. Giá bán hêrôin là 100.000 đồng/gói. Địa điểm giao dịch mua bán ma túy giữa các đối tượng này với H tại nhà của H ở Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng. H bán ma túy được khoảng một tháng trước khi bị Công an bắt. H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ chính xác bán cho ai, thời gian, số lượng. H chỉ nhớ nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 17/7/2017, H bán cho Bùi Văn D, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2017, H bán cho Lê Trung H2, sinh năm 1990, trú tại xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2017, H bán cho Hà Đức T1, sinh năm 1990, trú tại Thôn X, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2017, H bán cho Đỗ Văn S, sinh năm 1977, trú tại Thôn X5, xã N2, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 23/7/2017, H bán cho S 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, H đang ở nhà thì D đến hỏi mua 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng. Do D không có tiền nên D đặt vấn đề đổi thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng lấy ma túy và H đồng ý. Sau đó, D hỏi H để D sử dụng hêrôin tại nhà H, H đồng ý. Cùng lúc đó, Nguyễn Thị B, sinh năm 1973, trú tại xã T2, huyện T, thành phố Hải Phòng đến nhà H chơi, H cho B chiếc thẻ cào mà Dũng vừa đổi ma túy, B cầm thẻ điện thoại cất vào trong túi

quần. D đang ngồi trên giường, chưa sử dụng ma túy thì lực lượng công an vào kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Trong túi quần của H 01 vỏ bao thuốc lá có 48 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 chiếc điện thoại di động; Tại giường ngủ của H 01 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy mà H vừa bán cho D, 01 chiếc dao lam, 01 chiếc tẩu tự cuốn, 01 chiếc bật lửa đều đã qua sử dụng; Tại nơi ở của H 01 chiếc cân điện tử, 04 mảnh giấy kích thước 03 cm x 03 cm, 01 chiếc dao lam, 01 kéo cắt giấy; Của D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15-200P7; Của B 01 chiếc thẻ điện thoại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; Của S 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H4-7648.

Quá trình khám xét khẩn cấp phát hiện các đối tượng Hà Đức T1 và Nguyễn Văn T2, đều sinh năm 1990, đều trú tại xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng đến nhà H để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 100.000 đồng và của T2 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16AF-045.50.

Tại bản Kết luận giám định số 962/KLGĐ ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu tại giường ngủ của H là ma túy, có trọng lượng 0,0431 gam là loại hêrôin; 48 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu của H là ma túy, có trọng lượng 3,2355 gam là loại hêrôin.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Duy H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Duy H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Đỗ Duy H có hành vi bán trái phép sáu lần hêrôin, cất giữ trái phép hêrôin có tổng trọng lượng 3,2786 gam với mục đích sử dụng cho bản thân và để bán cho người khác để kiếm lợi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 chiếc bật lửa ga, 04 mảnh giấy kích thước 03 cm x 03 cm, 02 chiếc dao lam, 01

chiếc tàu tự cuốn, 01 chiếc kéo cắt giấy do đây là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của H và S, 01 chiếc cân điện tử, 01 thẻ nạp Mobifone sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 100.000 đồng của T1 và T2 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho từng chủ sở hữu. Tổng số tiền 500.000 đồng H có được do bán ma túy vào các ngày 17, 19, 22, 23 tháng 7 năm 2017 là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4]. Trong vụ án này: Các đối tượng Bùi Văn D, Đỗ Văn S, Hà Đức T1, Lê Trung H2 có hành vi mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân nhưng do lượng ma túy công an thu giữ của D không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thu giữ được lượng ma túy của S, T1, H2 nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên. Đối tượng bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở điều tra. Hành vi H đồng ý cho D sử dụng nhà để sử dụng ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Xe mô tô biển kiểm soát 15-200P7 thu giữ của D, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Hồng N5, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng, chị N5 cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc D sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy nên đã trả lại chiếc xe trên cho chị N5 sử dụng. 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của T1, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15AF-045.50 thu giữ của T2, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H4-7648 thu giữ của S xác định các tài sản trên T1, T2, S không sử dụng vào việc liên lạc, đi mua ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để sử dụng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H (08) tám năm (06) sáu tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 24/7/2017.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 chiếc bật lửa ga, 04 mảnh giấy kích thước 03 cm x 03 cm, 02 chiếc dao lam, 01 chiếc tàu tự cuốn, 01 chiếc kéo cắt giấy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại

di động, 01 thẻ nạp Mobifone, 01 cân điện tử. Trả lại cho Hà Đức T1 80.000 đồng và trả lại 20.000 đồng cho Nguyễn Văn T2 (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0000732 cùng ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Đỗ Duy H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Duy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân

